TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị TH
2. Ông Lục Văn Chằng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Bà Lê Vân Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Ngày 15/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Thụ lý số 61/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Thu H- sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Thàng Văn T - sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thàng Văn T đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã H, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh T hay uống rượu, không quan tâm đến gia đình, vợ, con, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa Phương khuyên giải, hai vợ chồng cũng tìm cách khắc phục nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề

nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thàng Văn T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Thàng Thị PH, sinh ngày 15/04/2011, cháu Thàng Thị Kim NG, sinh ngày 13/12/2016 và cháu Thàng Thị Thu TH, sinh ngày 21/8/2022 hiện các cháu mạnh khỏe và phát triển bình thường do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 cháu đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Thàng Thị Kim NG 700.000đ/tháng đến khi cháu NG đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Thàng Văn T trình bày: Anh đồng ý với lời khai của chị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung cũng như mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên anh muốn đoàn tụ gia đình. Trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu NG còn cháu PH và cháu TH chị H nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vương Thị Thu H được ly hôn anh Thàng Văn T; Giao cháu Thàng Thị PH, Thàng Thị Thu TH cho chị Vàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Thàng Thị Kim NG cho anh Thàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh T Không phải cấp dưỡng nuôi con chung. án phí và quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Vương Thị Thu H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Thàng Văn T và giải quyết trách nhiệm nuôi con; anh T cư trú tại huyện Bắc Hà, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án các đương sự chấp hành theo luật định, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Thu H và anh Thàng Văn T đăng ký kết hôn theo quy định tại xã H, huyện Bắc Hà do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau đó thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ năm 2019 từ đó không quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H anh T phù hợp với lời khai của anh chị. Xét thấy mâu thẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Vương Thị Thu H được ly hôn anh Thàng Văn T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung dưới 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con sau ly hôn và yêu cần anh T cấp dưỡng nuôi cháu NG mỗi tháng 700,000đ đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu NG và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của anh chị đều chính đáng, tuy nhiên cháu TH còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, còn cháu PH có nguyện vọng ở với chị H sau khi ly hôn, cháu NG có nguyện vọng ở với anh T sau khi ly hôn, do vậy cần giao cháu Thàng Thị PH và Thàng Thị Thu TH cho chị Vương Thị Thu H; giao cháu Thàng Thị Kim NG cho anh Thàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Vương Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị Thu H được ly hôn anh Thàng Văn T, hôn nhân chấm dứt từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Thàng Thị PH sinh ngày 15/4/2011 và cháu Thàng Thị Thu TH sinh ngày 11/8/2022 cho chị Vương Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Thàng Thị Kim NG sinh ngày 13/12/2016 cho anh Thàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ly hôn chị Vương Thị Thu H và anh Thàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001394 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện (2);
- THADS huyện (1);
- UBND xã H(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNGXÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Tiến